BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2013-2014

Môn học : Kỹ thuật điện - 11021521
Mã lớp học phần: 110215202 **Số tín chỉ: 2**
Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Thanh Xuân
Ngày thi: 16/1/14 **Giờ thi:** 13:30 **Phòng thi:** A1.12.

Giám thị 1: N. Trí Ký tên: [signature]
Giám thị 2: Q. Minh. Ký tên: [signature]
Giám thị 3:____________ Ký tên:________
Giám thị 4:____________ Ký tên:________

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1210080001	Cao Tuấn	**Anh**	05/10/1994	[signature]		3	Ba	C14MT	
2	1210080002	Lê Thanh	**Bảo**	26/12/1993	/		/	/	C14MT	✓
3	1210080003	Trương Anh	**Bảo**	24/10/1993	[signature]		5	Năm	C14MT	
4	1210080005	Nguyễn Hữu	**Cường**	18/08/1993	[signature]		8	Tám	C14MT	
5	1210080006	Lê Thị Quyên	**Duyên**	26/10/1993	[signature]		3	Ba	C14MT	
6	1210080007	Trần Trung	**Hậu**	17/08/1994	[signature]		5	Năm	C14MT	
7	1210080011	Nguyễn Thị	**Hoa**	16/07/1994	[signature]		6	Sáu	C14MT	
8	1210080012	Trần Ngọc Lâm	**Hoà**	29/09/1994	[signature]		5	Năm	C14MT	
9	1210080013	Vũ Ngọc	**Hoàng**	10/04/1993	[signature]		8	Tám	C14MT	
10	1210080014	Nguyễn Việt	**Hùng**	20/01/1994	[signature]		6	Sáu	C14MT	
11	1210080015	Phạm Hoàng	**Kha**	17/08/1994	/		/	/	C14MT	✓
12	1210080016	Nguyễn Phước	**Khởi**	10/08/1994	/		/	/	C14MT	✓
13	1210080017	Hà Thị Thúy	**Kiều**	19/11/1994	/		/	/	C14MT	✓
14	1210080022	Trần Thành	**Lộc**	04/08/1994	/		/	/	C14MT	✓
15	1210080023	Nguyễn Phúc	**Lợi**	01/09/1994	[signature]		5	Năm	C14MT	
16	1210080028	Phạm Thị Thúy	**Nga**	13/05/1994	Nga		5	Năm	C14MT	
17	1210080030	Nguyễn Bảo	**Nguyên**	20/07/1994	[signature]		6	Sáu	C14MT	
18	1210080031	Trần Hoàng	**Nguyên**	16/06/1992	/		/	/	C14MT	Vắng thiếu
19	1210080035	Nguyễn Thị Hồng	**Nhung**	13/01/1994	[signature]		8	Tám	C14MT	
20	1210080036	Nguyễn Văn	**Phát**	18/10/1994	/		/	/	C14MT	✓
21	1210080037	Nguyễn Đức	**Quang**	04/06/1994	[signature]		7	Bảy	C14MT	
22	1210080038	Vũ Nhị	**Quyền**	11/10/1993	[signature]		6	Sáu	C14MT	
23	1210080039	Đinh Duy	**Tân**	12/07/1994	Tân		7	Bảy	C14MT	
24	1210080040	Nguyễn Bảo	**Thanh**	16/09/1994	[signature]		6	Sáu	C14MT	
25	1210080041	Đỗ Trung	**Tiến**	17/10/1994	[signature]		7	Bảy	C14MT	
26	1210080042	Nguyễn Thị Ngọc	**Trâm**	04/06/1994	[signature]		5	Năm	C14MT	
27	1210080044	Phan Thị Ngọc	**Trân**	23/10/1994	[signature]		7	Bảy	C14MT	
28	1210080048	Lê Trung	**Trực**	27/09/1994	[signature]		3	Ba	C14MT	
29	1210080050	Triệu Văn	**Tuyến**	24/06/1992	[signature]		3	Ba	C14MT	

Lưu ý: *sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 22 **vắng thi:** 07 **. Số bài thi/Số tờ:** 22 / 22 .

Số sinh viên đạt/không đạt:________/________ **Tỷ lệ đạt:**_____,____%

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM R

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2013-2014

Môn học : Kỹ thuật điện - 11021521 Giám thị 1:__________ Ký tên:__________

Mã lớp học phần: 110215202 **Số tín chỉ: 2** Giám thị 2:__________ Ký tên:__________

Giảng viên giảng dạy: Phan Thị Thanh Xuân Giám thị 3:__________ Ký tên:__________

Ngày thi: ________ **Giờ thi:** ______ **Phòng thi:**______ Giám thị 4:__________ Ký tên:__________

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1210080001	Cao Tuấn	**Anh**	05/10/1994		9	Chín	C14MT	
2	1210080002	Lê Thanh	**Bảo**	26/12/1993		/	/	C14MT	
3	1210080003	Trương Anh	**Bảo**	24/10/1993		5	Năm	C14MT	
4	1210080005	Nguyễn Hữu	**Cường**	18/08/1993		6	Sáu	C14MT	
5	1210080006	Lê Thị Quyên	**Duyên**	26/10/1993		/	/	C14MT	
6	1210080007	Trần Trung	**Hậu**	17/08/1994		8	Tám	C14MT	
7	1210080011	Nguyễn Thị	**Hoa**	16/07/1994		8	Tám	C14MT	
8	1210080012	Trần Ngọc Lâm	**Hoà**	29/09/1994		7	Bảy	C14MT	
9	1210080013	Vũ Ngọc	**Hoàng**	10/04/1993		8	Tám	C14MT	
10	1210080014	Nguyễn Việt	**Hùng**	20/01/1994		8	Tám	C14MT	
11	1210080015	Phạm Hoàng	**Kha**	17/08/1994		/	/	C14MT	
12	1210080016	Nguyễn Phước	**Khởi**	10/08/1994		/	/	C14MT	
13	1210080017	Hà Thị Thúy	**Kiều**	19/11/1994		/	/	C14MT	
14	1210080022	Trần Thành	**Lộc**	04/08/1994		6	Sáu	C14MT	
15	1210080023	Nguyễn Phúc	**Lợi**	01/09/1994		6	Sáu	C14MT	
16	1210080028	Phạm Thị Thúy	**Nga**	13/05/1994		9	Chín	C14MT	
17	1210080030	Nguyễn Bảo	**Nguyên**	20/07/1994		8	Tám	C14MT	
18	1210080031	Trần Hoàng	**Nguyên**	16/06/1992		/	/	C14MT	
19	1210080035	Nguyễn Thị Hồng	**Nhung**	13/01/1994		6	Sáu	C14MT	
20	1210080036	Nguyễn Văn	**Phát**	18/10/1994		6	Sáu	C14MT	
21	1210080037	Nguyễn Đức	**Quang**	04/06/1994		8	Tám	C14MT	
22	1210080038	Vũ Nhị	**Quyền**	11/10/1993		7	Bảy	C14MT	
23	1210080039	Đinh Duy	**Tân**	12/07/1994		6	Sáu	C14MT	
24	1210080040	Nguyễn Bảo	**Thanh**	16/09/1994		9	Chín	C14MT	
25	1210080041	Đỗ Trung	**Tiến**	17/10/1994		6	Sáu	C14MT	
26	1210080042	Nguyễn Thị Ngọc	**Trâm**	04/06/1994		6	Sáu	C14MT	
27	1210080044	Phan Thị Ngọc	**Trân**	23/10/1994		6	Sáu	C14MT	
28	1210080048	Lê Trung	**Trực**	27/09/1994		6	Sáu	C14MT	
29	1210080050	Triệu Văn	**Tuyến**	24/06/1992		7	Bảy	C14MT	

Lưu ý: *Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 23 **vắng thi:** __________. **Số bài thi:**__________/__________.

Số sinh viên đạt/không đạt:________/________ **Tỷ lệ đạt:**_____,____%